

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **85/2021/HS-ST**
Ngày: 09 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: ở dân phố Tân Tiến, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Tân Tiến, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiêm và bà Đặng Thị Ba; có vợ là Phạm Thị Hiền và 02 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HS-ST ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tuyên phạt 06 tháng tù; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 53/HSST ngày 26/4/2000, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2005/HS-ST ngày 25/01/2005, Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2005/HS-ST ngày 25/01/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 06 tháng tù “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của bản án số 02/2005/HS-ST ngày 25/01/2005, hình phạt chung là 14 tháng tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2008/HS-ST ngày 13/3/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HS-ST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2021; đang tạm giam; hiện đang tạm giam; có mặt.

Bị hại:

1. Chị Đoàn Thị Thanh L, sinh năm 1994;

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972;
3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980;
4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Tổ Tân Tiến, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; *đều vắng mặt.*

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1984;
2. Anh Phan Hiếu, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ Tân T, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; *đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 02/7/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đi qua nhà chị Đoàn Thị Thanh L thấy nhà không đóng cửa, Hùng vào trong nhà thấy chị L đang ngủ trên võng; liền đi đến lấy trộm túi xách. Khi vừa đi ra đến cửa, H nhìn thấy anh Phan H, anh Phạm Văn Q, và ông Nguyễn Văn L từ bên ngoài và nói “*mày đến đây trộm cắp phải không*”, nghe vậy Hùng cầm theo túi xách đi vào trong nhà rồi đặt túi xách xuống vị trí cũ; sau đó H đi ra nói “*em đến đây để hỏi nhà, chứ em có lấy trộm gì đâu*”. Lúc này, anh H, anh Q, ông L giữ H lại và báo cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa còn xác định ngoài hành vi trên Nguyễn Văn H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/5/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 48C1-108.42 đi theo hướng Quốc lộ 14 về xã Trường Xuân, huyện Đắk Song. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị H quan sát xung quanh thấy vắng người, H đi vào phòng ngủ thấy chị H đang nằm ngủ, bên cạnh để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, thấy vậy Hùng lấy trộm và cất giấu vào trong túi quần và đi về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/6/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 48C1-108.42 đến hội trường tổ dân phố Tân Tiến, phường Quảng Thành để tiêm vac-xin. Khi đi qua nhà rẫy ông Nguyễn Văn L, H dừng xe và đi vào nhà thì thấy ông L đang ngủ trên võng, quan sát xung quanh thấy sát vách tường gỗ cuối nhà đang treo 01 cái quần vải dài, màu đen; nên H đi đến lục tìm túi quần thì phát hiện bên trong có 01 cái ví màu đen. H lấy chiếc ví rồi đi ra bên trái nhà rẫy, sau đó mở ví ra lấy toàn bộ số tiền 3.000.000đ và rút ví tại vị trí đang đứng. Số tiền trên Hùng đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện vụ trộm tại nhà ông Nguyễn Văn L, khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25/6/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đi dọc theo hướng Quốc lộ 14 đến xã Trường Xuân, huyện Đắk Song. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị L, H dừng xe và đi bộ vào nhà thấy anh Phùng Văn Phg (*là chồng chị*

L) đang ngủ trên ghế gỗ sát vách tường bên phải; Còn phía vách tường bên trái đang cắm sạc 01 điện thoại hiệu Samsung J2, H đi đến và lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần sau rồi đi về nhà.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30S, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu vàng Gol; 01 xe mô tô BKS 48C1-108.42; 05 phiếu giao nhận thanh toán; 01 thẻ ATM mang tên Đoàn Thị Thanh L; 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Thị Thanh L; 01 ví nam, màu đen, đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 07/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 túi xách hiệu Hyd hengyundasport, trị giá 67.500đ, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A, trị giá 1.107.000đ. Tổng giá trị tài sản là 1.174.500đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S, trị giá 1.545.000đ; 01 điện thoại Samsung J2, trị giá 597.000đ.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H trộm cắp là: 1.545.000đ + 3.000.000đ + 597.000đ + 1.174.500đ = 6.316.500đ.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-GN ngày 28 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị chấp nhận ngày 28/9/2021, Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại 01 máy tính bảng, 01 túi xách, 05 phiếu giao nhận thanh toán, 01 thẻ ATM, 01 căn cước công dân cho Đoàn Thị Thanh L; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S cho chị Nguyễn Thị H; 01 điện thoại Samsung J2 cho chị Lê Thị Lý; 01 ví da cho ông Nguyễn Văn L.

Đối với 01 xe mô tô là phương tiện phạm tội chuyển cơ quan thi hành án tìm chủ sở hữu nếu sau 01 năm không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Phản dân sự: Sau khi nhận tài sản, chị Nguyễn Thị H, Lê Thị L và chị Đoàn Thị Thanh L không yêu cầu giải quyết. Ông Nguyễn Văn L yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 3.000.000đ.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Văn H đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, từ ngày 16/5/2021 đến ngày 02/7/2021, Nguyễn Văn H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của nhiều người. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.316.500đ; vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[3] Nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận tài sản, chị Nguyễn Thị H, Lê Thị L và chị Đoàn Thị Thanh L không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 3.000.000đ. Nhận thấy, yêu cầu của ông L là có căn cứ, cần buộc bị cáo bồi thường cho ông L số tiền 3.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ngày 28/9/2021, Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại 01 máy tính bảng, 01 túi xách, 05 phiếu giao nhận thanh toán, 01 thẻ ATM, 01 căn cước công dân cho Đoàn Thị Thanh L; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S cho chị Nguyễn Thị H; 01 điện thoại Samsung J2 cho chị Lê Thị Lý; 01 ví da cho ông Nguyễn Văn L cho các chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô BKS 48C1-108.42 là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho Cơ quan thi hành án dân sự tạm giữ và thông báo tìm chủ sở hữu nếu sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 70/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 03/7/2021.

2. Việc bồi thường: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Lai số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành ngay số tiền phải bồi thường thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 28/9/2021, Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại 01 máy tính bảng, 01 túi xách, 05 phiếu giao nhận thanh toán, 01 thẻ ATM, 01 căn cước công dân cho Đoàn Thị Thanh L; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S cho chị Nguyễn Thị H; 01 điện thoại Samsung J2 cho chị Lê Thị L; 01 ví da cho ông Nguyễn Văn L.

Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa tạm giữ 01 xe mô tô BKS 48C1-108.42 và thông báo tìm chủ sở hữu nếu sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước, theo quy định Điều 228 của Bộ luật Dân sự.

(Vật chứng có đặc điểm như tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã Ký